

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày 28 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

Ông Chu Văn Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:*** Ông Vương Văn Phong, Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Khúc Văn L, sinh năm 1974 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Bích L1, sinh năm 1940 và bà La Thị G, sinh năm 1945; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1979, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; hiện tại bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

* ***Người bị hại:*** Cháu Đào Thị Thu T, sinh ngày 20/4/1999 (đã chết); người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại anh Đào Văn H, sinh năm 1974, trú tại: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/6/2017 Khúc Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ANGEL biển số 98L1 - 022.20 một mình từ nhà đến nhà Lý Văn

M chơi và ở lại ăn cơm trưa cùng gia đình, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày L điều khiển xe mô tô đi theo quốc lộ 31 hướng Bắc Giang đi Sơn Động để về nhà. L điều khiển xe mô tô đi đến Km số 71 + 400m thuộc thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang do không làm chủ được phương tiện, L điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình và va vào xe đạp do cháu Đào Thị Thu T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm Đào Thị Thu T ngã xuống đường bị thương được người dân đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Động. Do bị thương tích nặng, ngày 09/6/2017 cháu Đào Thị Thu T chết, Khúc Văn L bị xây sát nhẹ.

Theo Khúc Văn L khai khi đang điều khiển xe mô tô thì có con bộ hay con gì đó bay vào mắt nên L dùng tay trái dụi mắt, tay phải vẫn cầm lái nên không làm chủ được phương tiện, đã điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo chiều đi và chạm với xe đạp đi ngược chiều.

Ngay trong buổi chiều xảy ra tai nạn ngày 8/6/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Ngày 09 /6/ 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành dựng lại hiện trường theo biên bản khám nghiệm hiện trường giao thông ngày 08/6/2017 và những người làm chứng có mặt sau khi xảy ra tai nạn để khám nghiệm, đồng thời khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân

2. Kết quả khám nghiệm, dựng lại hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường tại Km số 71 + 400 m Quốc lộ 31 thuộc thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang, đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường phẳng, dốc lên hướng Bắc Giang đi Sơn Động. Hiện trường không thuộc khu đông dân cư, không có biển báo hạn chế tốc độ. Quá trình khám nghiệm thống nhất lấy hướng Bắc Giang đi Sơn Động làm chiều hướng để đo đạc khám nghiệm.

Mặt đường nhựa rộng 6,1 m; lề đường đất phải rộng 94 cm; lề đường đất trái rộng 1,15 m. Bên cạnh lề đường đất trái có rãnh nước rộng 50 cm, sâu 30 cm. Tại lề đường đất trái phát hiện 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xanh nằm đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng đi Sơn Động, đuôi xe quay hướng đi Bắc Giang (kí hiệu số 3); 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu sơn đen biển số 98L1- 022.20 nằm đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng rãnh nước bên trái đường nhựa, đuôi xe quay hướng mép đường nhựa trái; 01 dấu vết máu loang đánh (kí hiệu số 01); 02 vết cày sạt đất được (kí hiệu số 2 và số 7). Trên mặt đường nhựa phát hiện 03 vết cày xước mặt đường (kí hiệu 4; 5; 6).

* Các phương tiện và dấu vết phát hiện tại hiện trường.

1.1- Vết máu loang (kí hiệu số 1) có kích thước 20 x10 cm hình dạng không xác định.

- Tâm vết cách mép đường nhựa trái 10 cm; cách cột tiêu số 4/71; 14,8 m về hướng Bắc Giang.

1.2- Vết cày sạt đất (kí hiệu số 2) có kích thước (5,5 x 0,5 x 0,1) cm.

- Đầu vết hướng Bắc Giang cách tâm vết số 1 là 2,15 m, cách mép đường nhựa trái 16 cm.

- Đầu vết hướng Sơn Động cách mép đường nhựa trái 08 cm.

1.3- Xe đạp (kí hiệu số 3):

- Tâm bánh xe trước cách đầu vết hướng Sơn Động của vết số 2 là 87 cm; cách mép đường nhựa trái là 30 cm.

- Tâm bánh xe sau cách mép đường nhựa trái là 28 cm.

1.4- Vết cày xước mặt đường nhựa (kí hiệu số 4) trên diện tích kích thước (40 x 12) cm, có chiều hướng Bắc Giang đi Sơn Động.

- Đầu vết cách tâm bánh trước xe đạp là 4,85 m; cách mép đường nhựa trái là 70 cm.

- Đuôi vết cách mép đường nhựa trái là 64 cm.

1.5- Vết cày xước mặt đường nhựa (kí hiệu số 5) có kích thước (57 x 0,1) cm, có chiều hướng Bắc Giang đi Sơn Động.

- Đầu vết cách đuôi vết số 4 là 23 cm; cách mép đường nhựa trái là 48 cm.

- Đuôi vết cách mép đường nhựa trái là 26 cm.

1.6- Vết cày xước mặt đường nhựa (kí hiệu số 6) có kích thước (47 x 0,1) cm, chiều hướng Bắc Giang đi Sơn Động.

- Đầu vết cách đuôi vết số 5 là 92 cm; cách mép đường nhựa trái là 41 cm.

- Đuôi vết cách mép đường nhựa trái là 19 cm.

1.7- Vết cày sạt đất (kí hiệu số 7) có kích thước (2 m x 82 cm) chiều hướng Bắc Giang đi Sơn Động.

- Đầu vết cách đuôi vết số 6 là 1,5 m; cách mép đường nhựa trái là 40 cm.

- Đuôi vết cách mép đường nhựa trái là 86 cm.

1.8- Xe máy biển kiểm soát 98L1- 022.20.

- Tâm bánh xe trước cách mép đường nhựa trái là 1,47 m; cách cột tiêu số 4/71 là 8,7 m.

- Tâm bánh xe sau cách mép đường nhựa trái là 30 cm, cách cột tiêu số 4/71 là 7,4 m. Ngoài các dấu vết trên không phát hiện dấu vết nào khác. Cách hiện trường xảy ra tai nạn 11m về hướng Sơn Động có đường rẽ trái đi vào K thuộc thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

a. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98L1- 022.20 loại xe ANGEL nhãn hiệu SYM, hai gương chiếu hậu bị vỡ mất kính.

- Mặt ốp sau nhựa gương chiếu hậu phải có vết xước nhựa, kích thước (2,2 x 0,8) cm.
- Cản gương chiếu hậu phải có vết xước kim loại mất sơn kích thước (9,2 x 1) cm có bám dính đất màu vàng, bị cong theo chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.
- Mặt sau ốp nhựa gương chiếu hậu trái có vết xước nhựa kích thước (5,5 x 2,8) cm.
- Tại mặt ngoài cản gương chiếu hậu bên trái có vết xước kim loại mất sơn kích thước (11 x 1) cm.
- Mặt ngoài ốp nhựa giữ đèn chiếu sáng, hai đèn xi nhan trước, kính bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước có vết rạn nứt, xước nhựa, mất sơn, bám dính đất kích thước (40 x 19,5) cm.
- Nhựa bảo vệ đèn xi nhan phải có vết vỡ khuyết kích thước (3 x 0,5) cm. Đèn xi nhan phải rời khỏi vị trí ban đầu.
- Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan trước bên trái có vết mài sát xước nhựa dính chất màu trắng nghi nhựa kích thước (0,5 x 0,3) cm.
- Mặt ngoài tay nắm bên phải có vết xước kim loại bám dính đất màu vàng kích thước (3,3 x 3,3) cm.
- 1/4 đầu ngoài cản phanh tay bên phải bị cong theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước, có vết xước kim loại, bám dính đất màu vàng kích thước (4,3 x 1,8) cm.
- Phía trước chắn bùn trước có vết xước nhựa mất sơn kích thước (34 x 13) cm.
- Mặt ngoài ốp giảm sóc phía trước bên phải có vết xước nhựa mất sơn kích thước (8 x 6,5) cm.
- Mặt ngoài ốp giảm sóc phía trước bên trái có vết xước nhựa mất sơn kích thước (11,5 x 6,5) cm.
- Mặt ngoài má lốp vành bánh trước bên trái có vết mài sát cao su kích thước (5 x 4,5) cm; Xe không có yếm hai bên.
- Mặt ngoài chân phanh có bám dính đất.
- Giá đỡ chân trước bên phải bị cong từ trước về sau, từ trên xuống dưới có bám dính đất.
- Mặt ngoài đầu giá đỡ chân sau bên phải bám dính đất.
- Mặt ngoài bên phải giá bảo vệ yên xe có vết xước kim loại bám dính đất kích thước (26 x 1) cm.
- Mặt ngoài bên phải ống xả có vết xước kim loại bám dính đất kích thước (38,7 x 4) cm.

- Cần số bị cong từ trước về sau, từ dưới lên trên, đầu bàn đạp cần số phía trước bị cong từ trước về sau, giá đỡ chân trước bên trái bị cong từ trước về sau, từ dưới lên trên. Không kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện.

b. Đối với xe đạp màu sơn xanh, nhãn hiệu ASAMA hai bánh.

- Mặt ngoài đầu tay phanh bên phải có vết xước kim loại, kích thước (0,7 x 0,3) cm.
- Mặt ngoài đầu nắm tay bên phải có vết rách cao su, kích thước (1 x 0,4) cm.
- Mặt ngoài đầu nắm tay bên trái có vết trượt xước mài sắt nhựa kích thước (0,4 x 0,2) cm.
- Mặt ngoài đầu bàn đạp phải có vết xước nhựa màu đen kích thước (6 x 2,5) cm.
- Ốp nhựa phản quang tại bàn đạp trái bị vỡ kích thước (2,6 x 1,7) cm.
- Tại vị trí khớp nối giữa bàn đạp trái và cần bàn đạp trái có vết vỡ nhựa, kích thước (3 x 0,5) cm.
- Mặt ngoài cần bàn đạp trái có vết vỡ nhựa kích thước (7,2 x 2,4) cm; Cần bàn đạp trái bị cong theo chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.
- Mặt ngoài bàn đạp trái (vị trí để chân) có vết mài sắt nhựa kích thước (6 x 4) cm.
- Mặt ngoài giá đỡ chân sau bên phải có vết xước kim loại bám dính đất màu nâu đỏ kích thước (3 x 2,5) cm.
- Mặt ngoài bên phải phía sau gác ba ga có vết xước kim loại bám dính chất màu nâu kích thước (9,2 x 3) cm.

4. Khám nghiệm tử thi cháu Đào Thị Thu T xác định:

a. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu tóc đen dài, hai mắt khép, bầm tím quanh hồ mắt phải.
- Lỗ tai trái khô, lỗ tai phải có máu không đông chảy từ bên trong ra.
- Miệng ngậm lưỡi trong cung răng, khoang miệng và hai lỗ mắt có dịch bọt màu trắng đục dạng nấm bọt chảy từ trong ra.
- Vùng trán phải có vết xây sát da đã đóng vảy trên diện (2,5 x 1) cm.
- Vùng thái dương phải có vết thương rách da bề mặt được chèn bằng gạc y tế, tháo gạc kiểm tra thấy vết thương dài 2,5 cm được khâu bằng hai mũi chỉ.
- Sung nề bầm tím toàn bộ vùng thái dương phải kích thước (13 x 10) cm.
- Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có diện xây sát da bầm tím, kích thước (8 x 6) cm.
- Mặt mu, bàn tay trái, các ngón 4; 5 có diện bầm tím, kích thước (9 x 4) cm.
- Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có diện xây sát da bầm tím kích thước (8 x 7) cm.
- Vùng thắt lưng phải, mông phải mài sát da trên diện (20 x 7) cm.
- Vùng sau khuỷu tay phải có diện xây sát da trên diện bầm tụ máu, kích thước (8 x 7) cm.
- Mặt ngoài vai phải có diện bầm tụ máu, kích thước (11 x 4,5) cm.

- Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân phải có diện bầm tụ máu, kích thước (8 x 5) cm.
- Cổ chân phải có vết xây sát da, kích thước (2 x 0,5) cm.
- Mặt mu bàn chân trái và các ngón 1; 2; 3 có diện bầm tím, kích thước (8 x 5) cm.

b. Khám trong.

- Cắt chỉ kiểm tra vết thương vùng thái dương phải, vết thương kích thước (2 x 0,6) cm. Vết thương nằm ngang, bờ mép gọn, đầu sau tạo thành hai cạnh dạng chân chim, đầu trước tù. Qua vết thương thấy còn cầu tổ chức, bầm tụ máu toàn bộ tổ chức dưới da đầu, cơ thái dương phải. Kiểm tra xương hộp sọ vùng thái dương không phát hiện tổn thương.
- Qua vết thương có máu đỏ vẫn rỉ ra bên ngoài.
- Không giải phẫu tử thi vùng ngực, bụng do gia đình có đơn xin miễn mổ tử thi.

5. Kết quả trưng cầu giám định:

a. Tại bản kết luận giám định số: 1025/ KL - PC45 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Đào Thị Thu T là do: Suy hô hấp do chấn thương sọ não; chảy máu lan tỏa dưới màng cứng vùng trán, thái dương trái do tai nạn giao thông.

Ngày 23/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã Quyết định số: 36 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang. Giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông nêu trên. Xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường, vị trí va chạm giữa hai phương tiện với nhau và xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

b. Tại bản kết luận giám định số: 1001/KL - PC45 ngày 29/6/2017 và bản kết luận giám định bổ sung số: 1200/KL-PC45 ngày 03/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết mài sát cao su, kim loại, hướng từ ngoài vào trong ở má lốp bánh trước, vành bánh trước bên trái của xe mô tô 98L1- 022.20 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, nứt vỡ, mài sát sơn nhựa, hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải ở cần bàn đạp bên trái của xe đạp là phù hợp.
- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98L1 - 022.20 và xe đạp trên mặt đường thuộc phần đường bên trái theo hướng Bắc Giang đi Sơn Động. Không đủ cơ sở để xác định xe mô tô 98L1- 022.20 và xe đạp va chạm với nhau ở vị trí nào trên mặt đường.
- Không đủ điều kiện, cơ sở để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.
- Dấu vết cày xước ký hiệu số 4 được hình thành do xe đạp đổ, rê trượt tạo nên.
- Dấu vết cày xước ký hiệu số 6, 7, 8, 9 được hình thành do xe mô tô 98L1- 022.20 đổ, rê trượt tạo nên.

6. Tại bản Cáo trạng số: 21/KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Khúc Văn L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khúc Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Khúc Văn L từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

+ Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả bị cáo Khúc Văn L 01 xe mô tô biển số 98L1-022.20; 01 Giấy phép lái xe số AR503725; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002656.

- Tiêu hủy 01 xe đạp màu sơn xanh, nhãn hiệu Asama cũ, ít giá trị.

Bị cáo Khúc Văn L thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận không làm chủ được phương tiện nên đi lấn sang bên trái theo chiều đi va chạm với xe đạp nên gây ra tai nạn. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] Bị cáo Khúc Văn L có Giấy phép lái xe, được phép điều khiển xe mô tô 02 bánh có dung tích xilanh từ 50 đến dưới 175m³, xe mô tô bị cáo điều khiển là loại xe 02 bánh nhãn hiệu SYM loại xe ANGEL dung tích 108m³. Tại phiên tòa bị cáo Khúc Văn L khai báo thành khẩn, đúng với nội dung đã khai báo trong giai đoạn điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo, những người làm chứng ngay sau khi tai nạn xảy ra, có cơ sở xác định bị cáo không làm chủ được phương tiện, điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi và va chạm vào xe đạp do cháu Đào Thị Thu T điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm cho cháu T bị ngã dẫn đến chết. Lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các dấu vết tại hiện trường, các dấu vết trên xe mô tô và xe đạp liên quan đến tai nạn giao thông và phù hợp với các bản Kết luận giám định. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Khúc Văn L đã vi phạm Điều 9 và Điều 17 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả là nghiêm trọng, làm cho cháu Đào Thị Thu T bị chết. Hành vi trên của bị cáo Khúc Văn L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố về tội danh và điều luật như trên tại bản Cáo trạng số 21/KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây nên, bị cáo không làm chủ được được tốc độ và phương tiện, bị cáo điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm vào xe đạp do cháu T điều khiển đó là nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả là ngoài ý muốn của bị cáo.

Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Khúc Văn L là người dân tộc thiểu số có nhân thân tốt, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhưng bị cáo đã tích cực lo toan để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện người bị hại vẫn giữ nguyên đề nghị trên. Bỏ để bị cáo tham gia cách mạng phục vụ trong Quân đội được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất và là thương binh theo giấy chứng nhận thương binh số: 103876.L/AQ-K1. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy hình phạt áp dụng đối với bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục là đủ, đúng với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Khúc Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại theo thỏa thuận là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng. Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 98L1-022.20 cũ của bị cáo Khúc Văn L; 01 Giấy phép lái xe số AR503725 mang tên Khúc Văn L; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002656 mang tên Khúc Văn L.

- 01 xe đạp màu sơn xanh, nhãn hiệu ASAMA cũ đã qua sử dụng.

Xét thấy các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đã thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại, vì vậy cần trả lại xe mô tô; giấy phép lái xe; đăng ký xe mô tô cho bị cáo L. Đối với chiếc xe đạp người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại xác định còn ít giá trị nên không nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe đạp trên giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Khúc Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Khúc Văn L phạm tội “Vi Phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1- Áp dụng khoản 1, Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Khúc Văn L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2017).

Giao bị cáo Khúc Văn L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Khúc Văn L 01 xe mô tô biển số 98L1-022.20; 01 Giấy phép lái xe số AR503725; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002656.

- Tiêu hủy 01 xe đạp màu sơn xanh, nhãn hiệu ASAMA cũ.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

4- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 6, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khúc Văn L.

Bị cáo có mặt, người đại diện cho người bị hại có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Biên